

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 26 đến 31/10/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

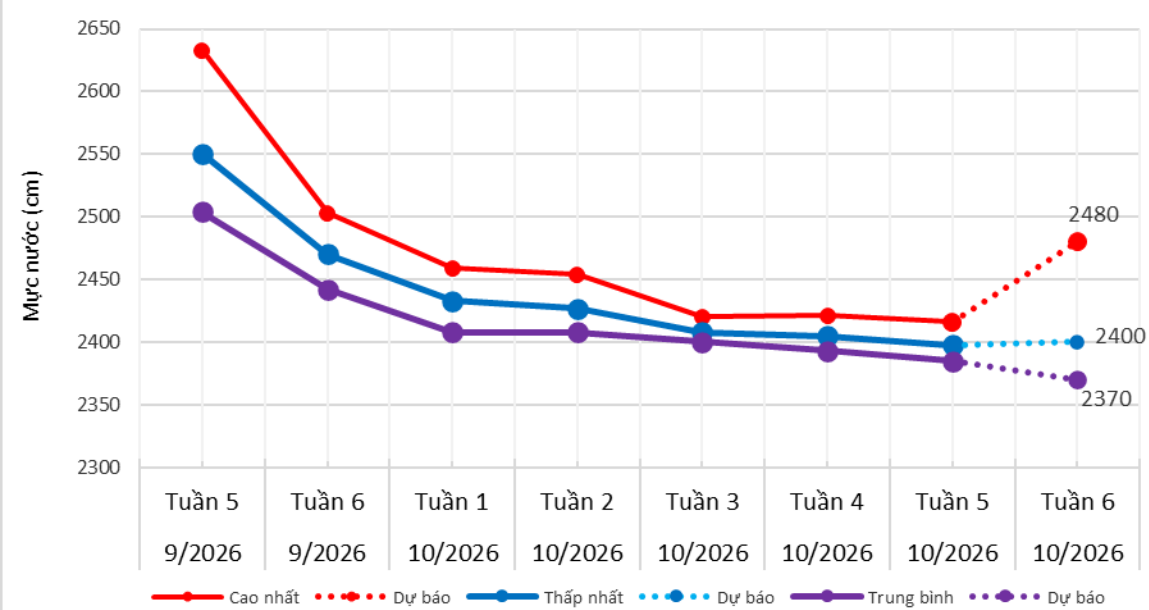
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 5 ngày qua, trên sông Lô mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang dao động và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Trong 5 ngày qua, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.

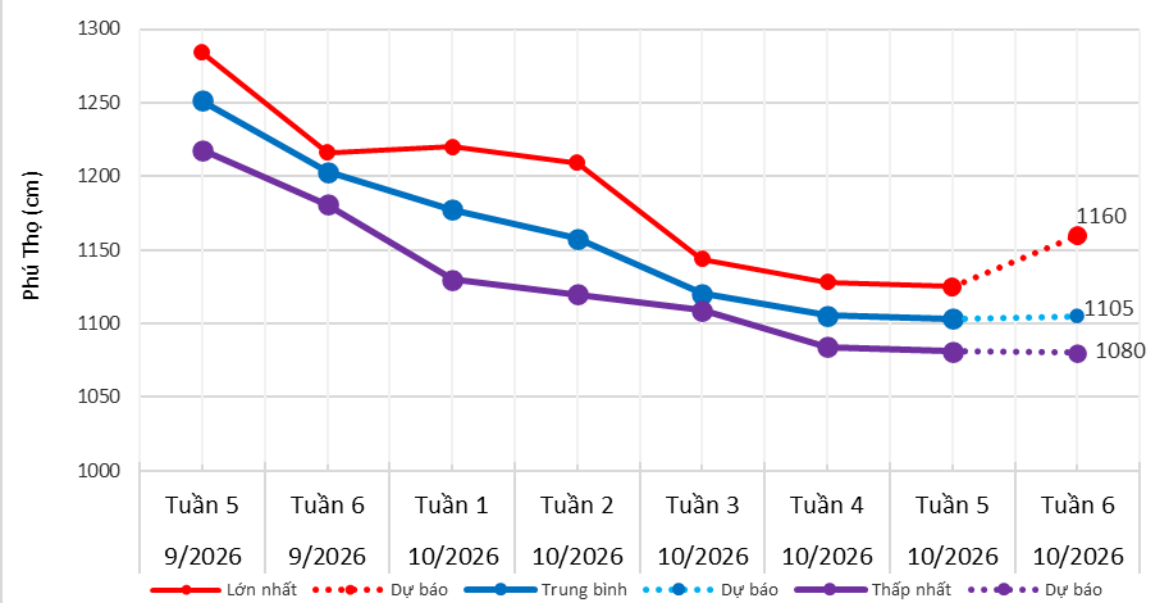
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 5 ngày tới, trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Trong 5 ngày tới, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.

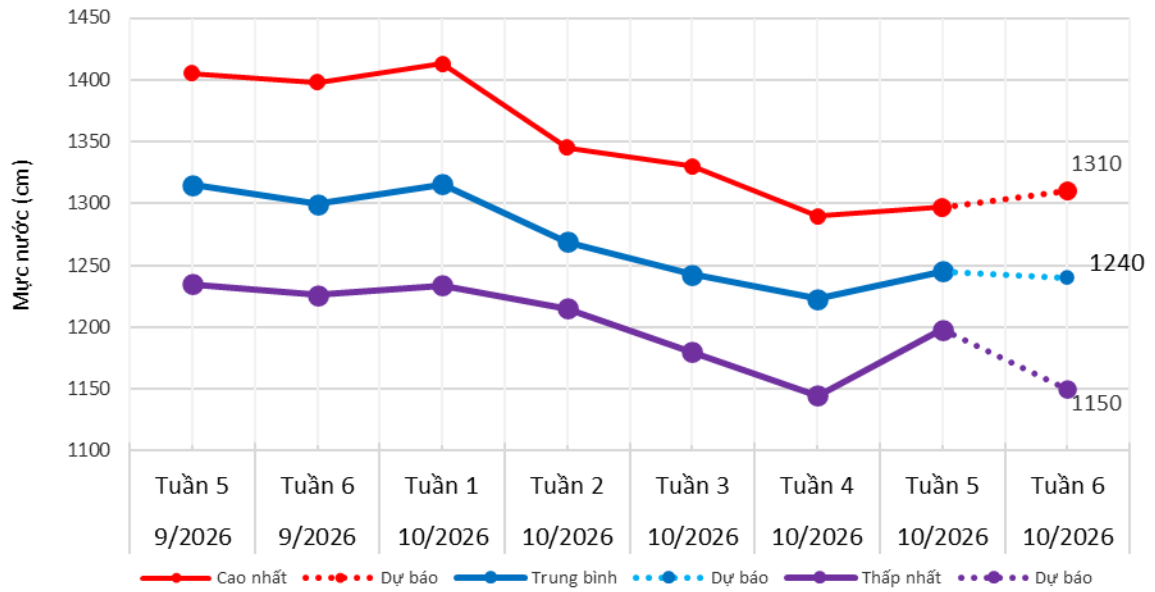
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



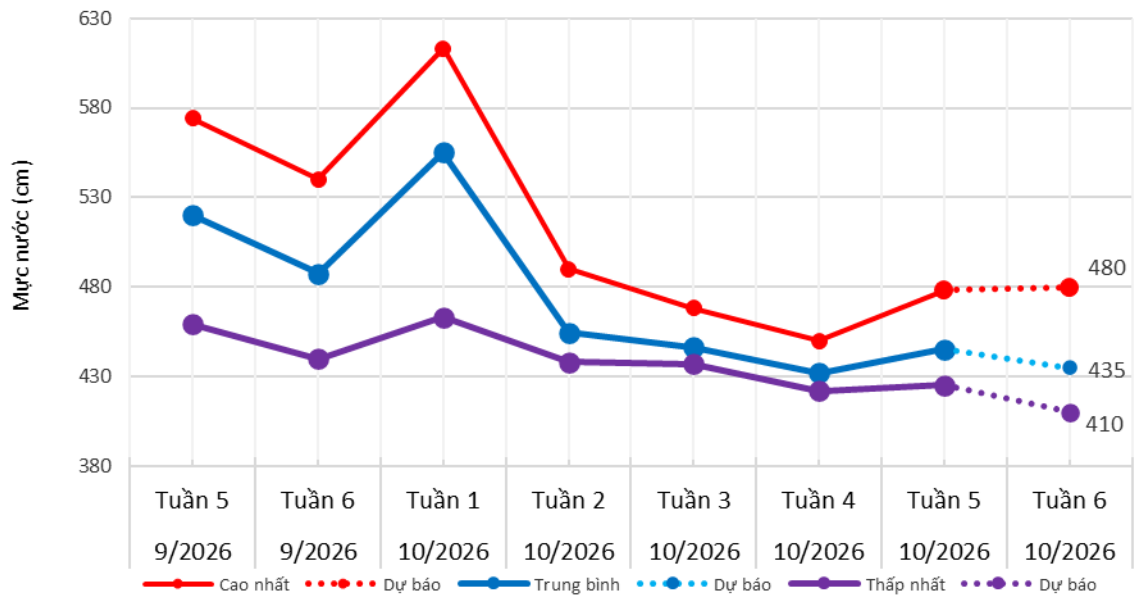
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

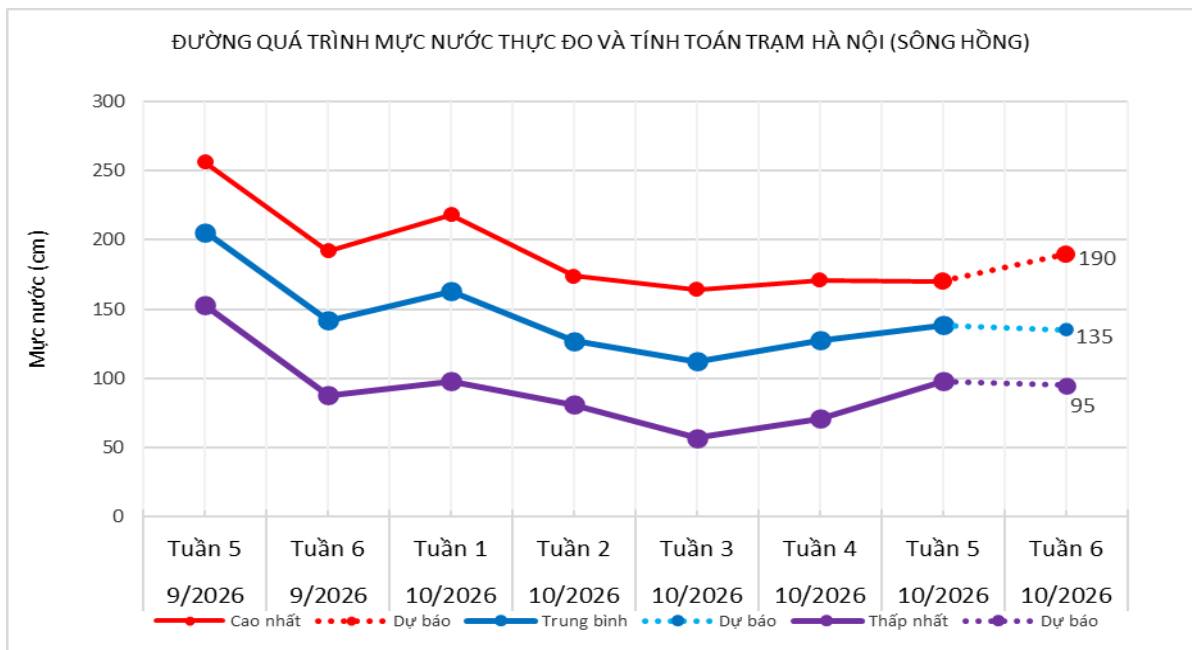
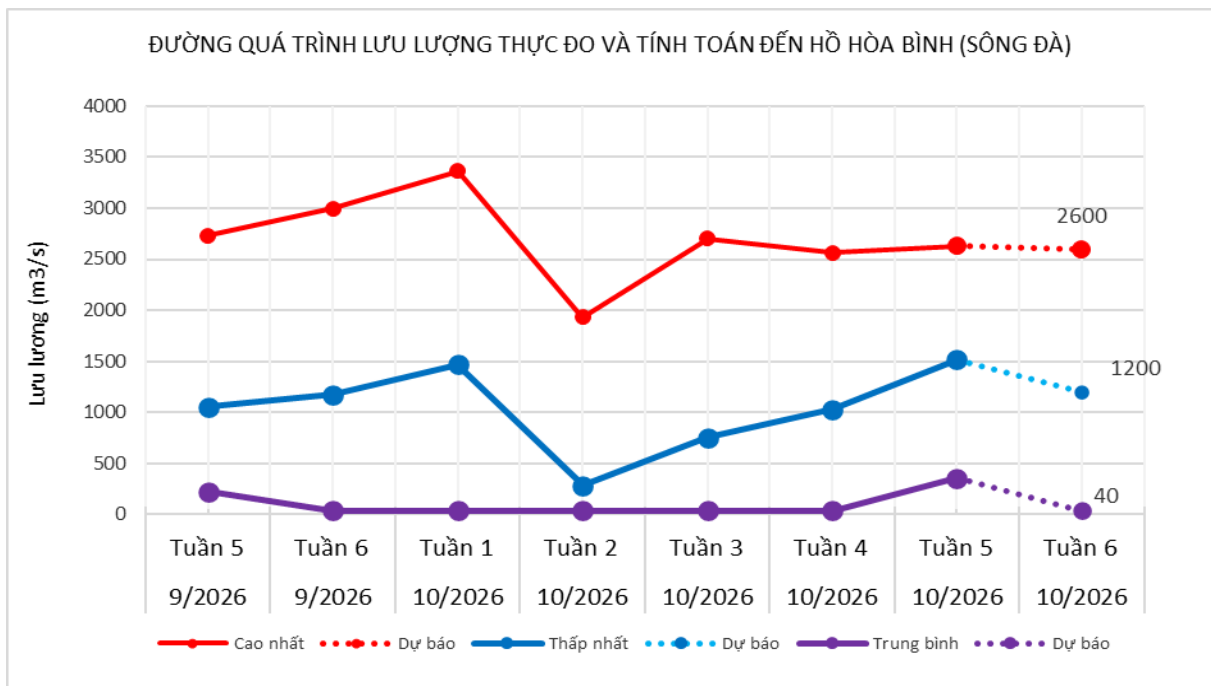


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

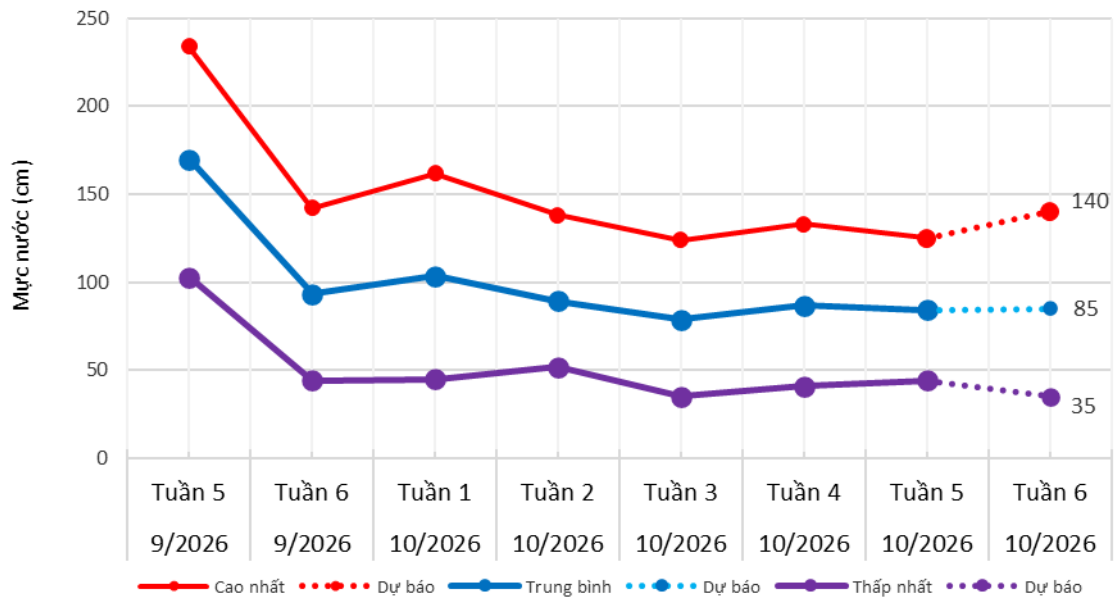
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm. Mực nước tại các trạm chính ở hạ lưu sông Cầu, Thương, Lục Nam và sông Thái Bình tại Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

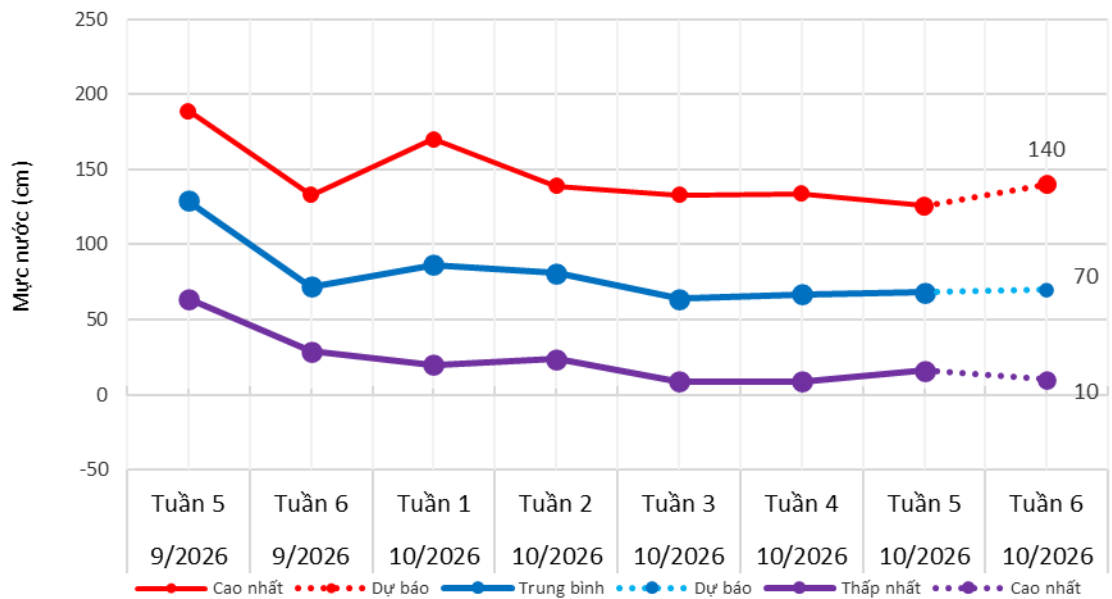
b. Dự báo, cảnh báo

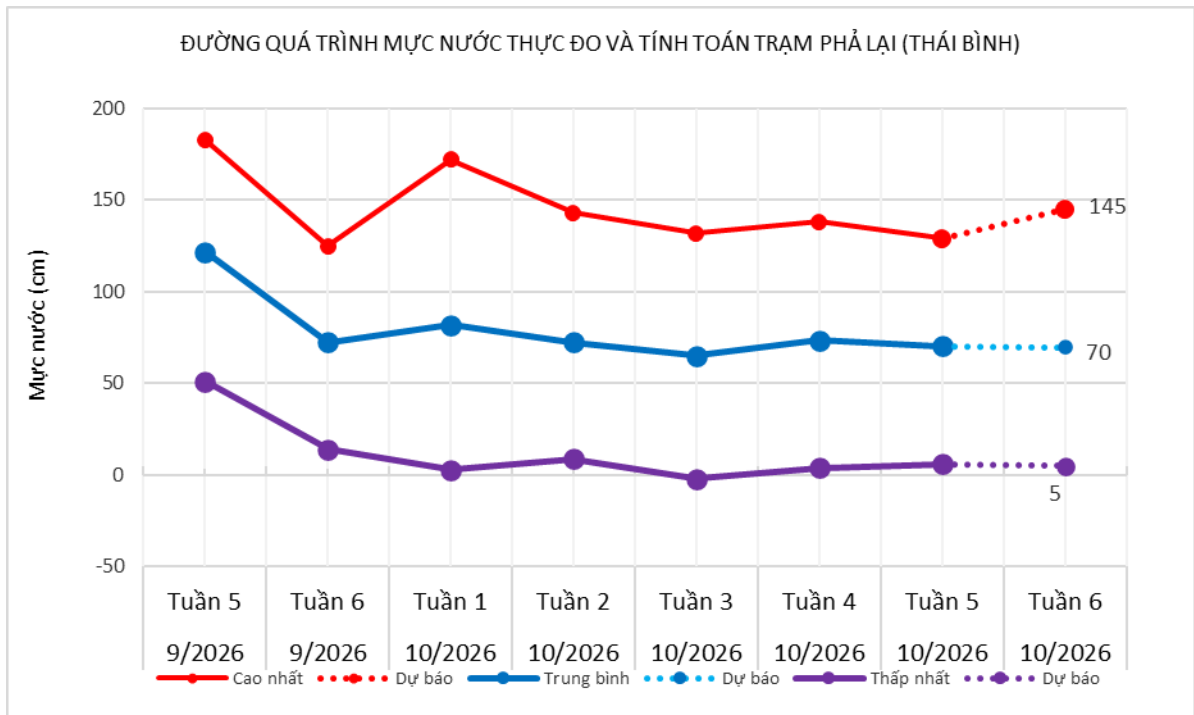
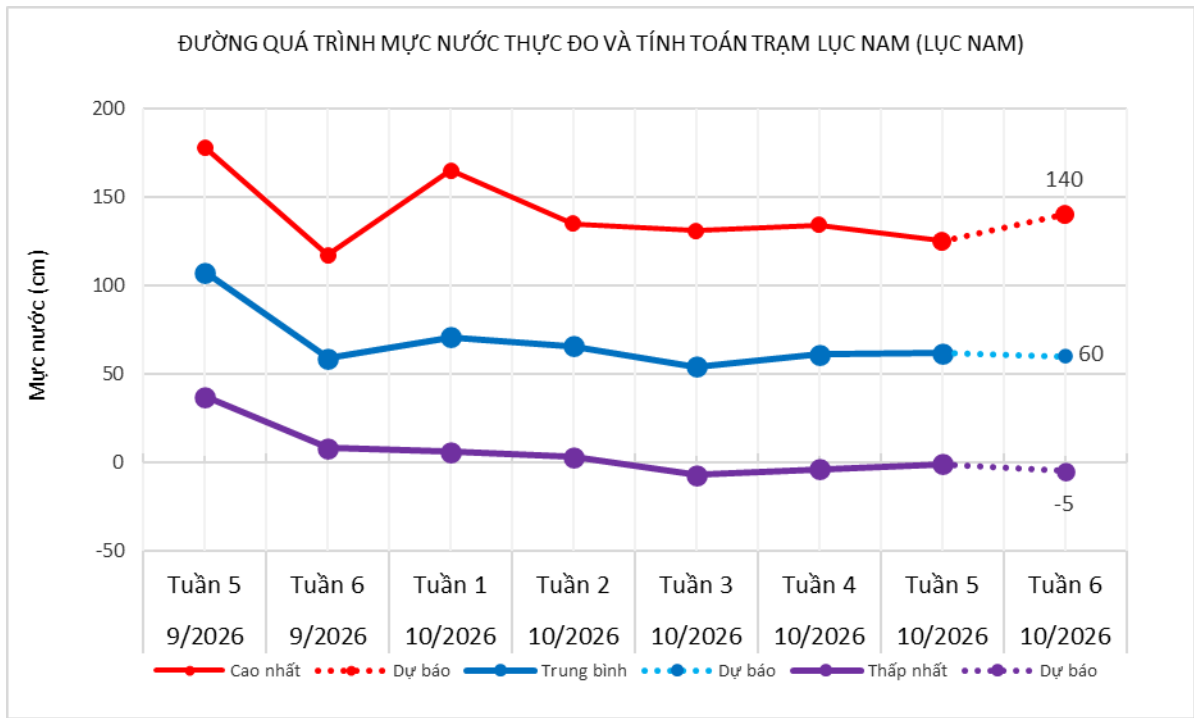
Trong 05 ngày tới, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, mực nước các trạm chính hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình tiếp tục dao động theo thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)





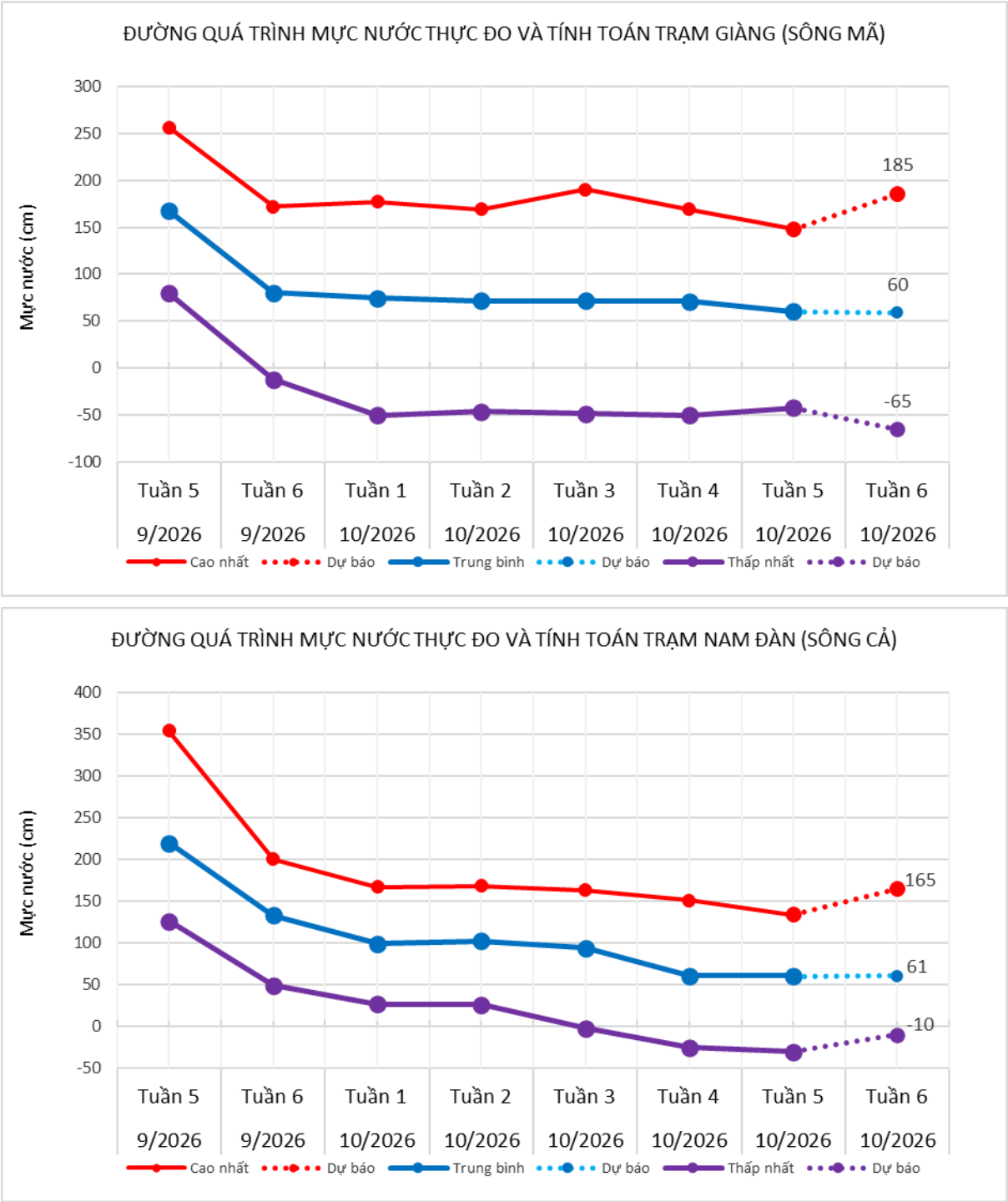
3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

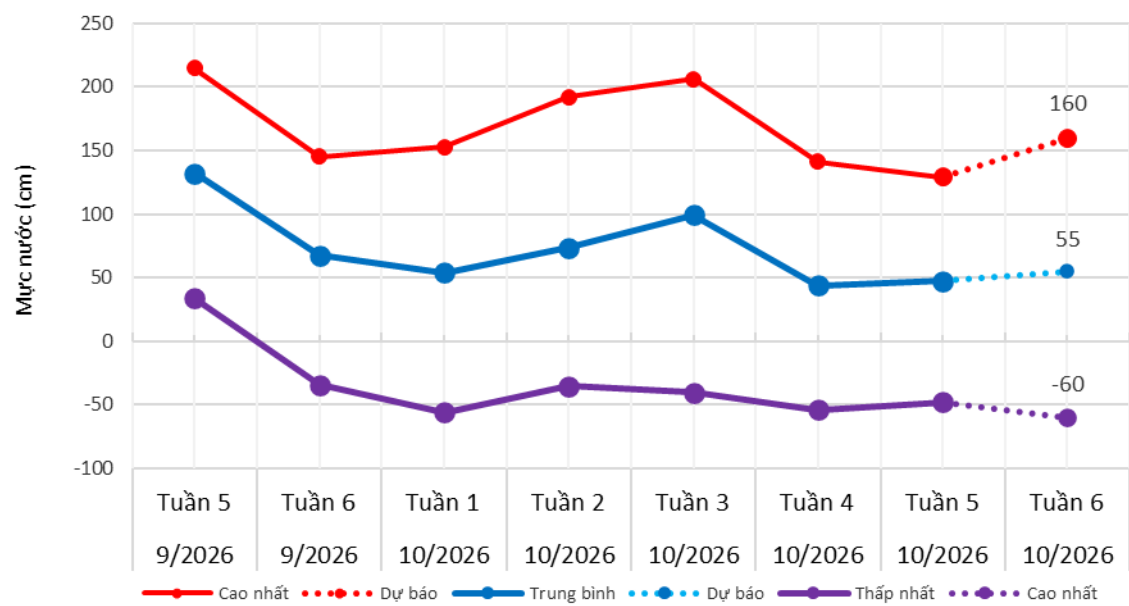
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày qua, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

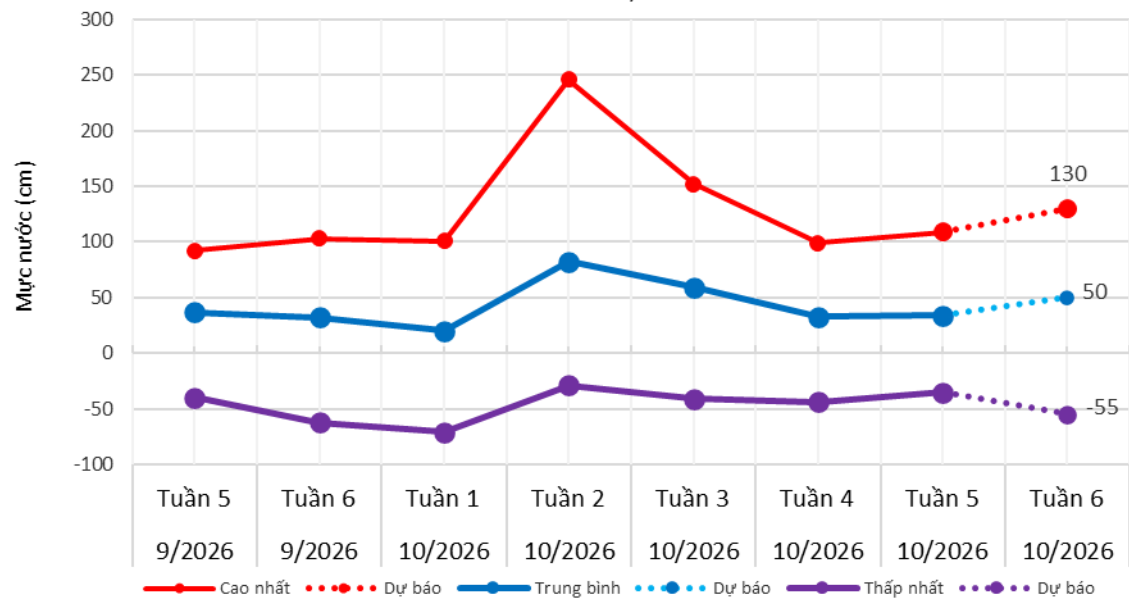
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày tới, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần tới, mực nước trên các sông biến đổi chậm.

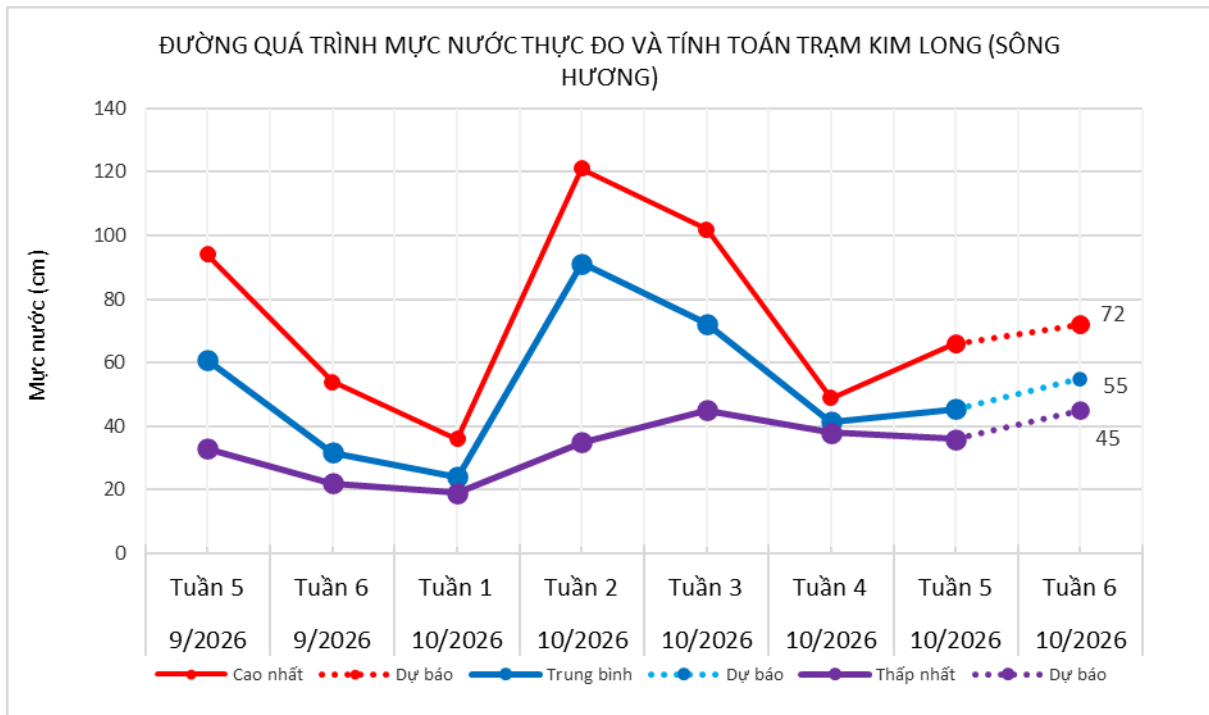


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

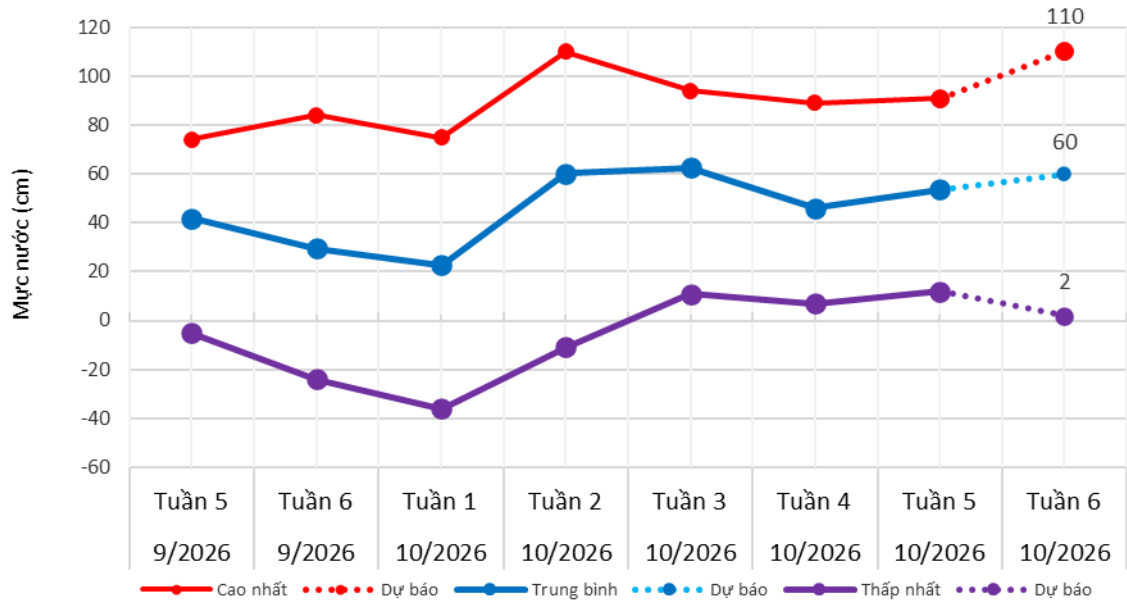
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện, hạ lưu dao động theo triều.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

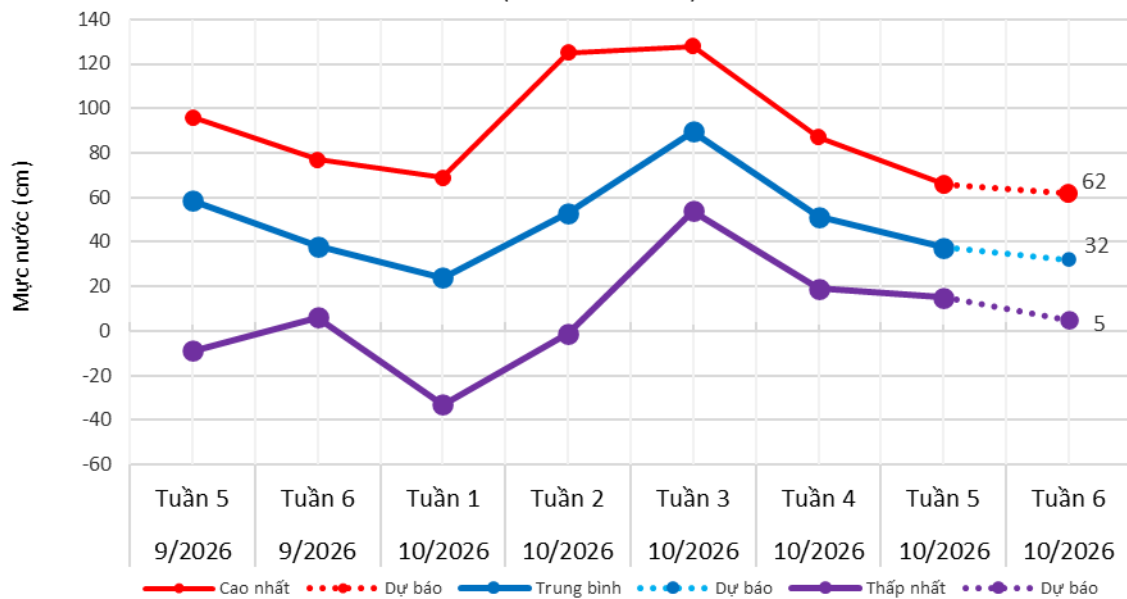
b. Dự báo, cảnh báo

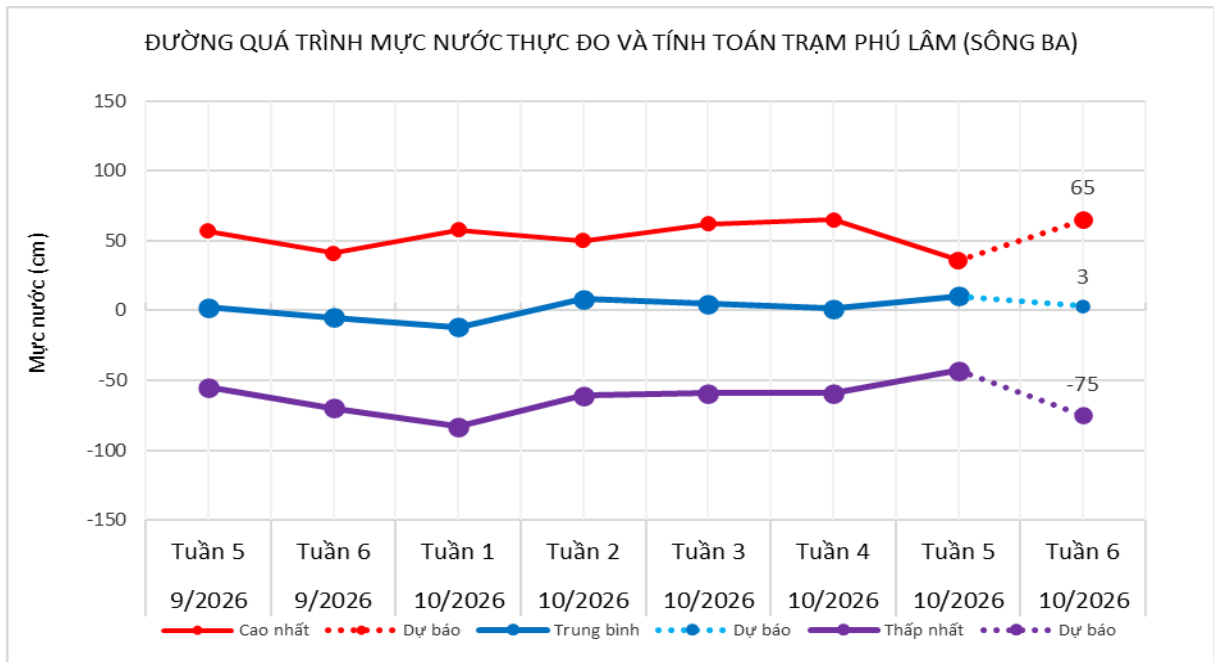
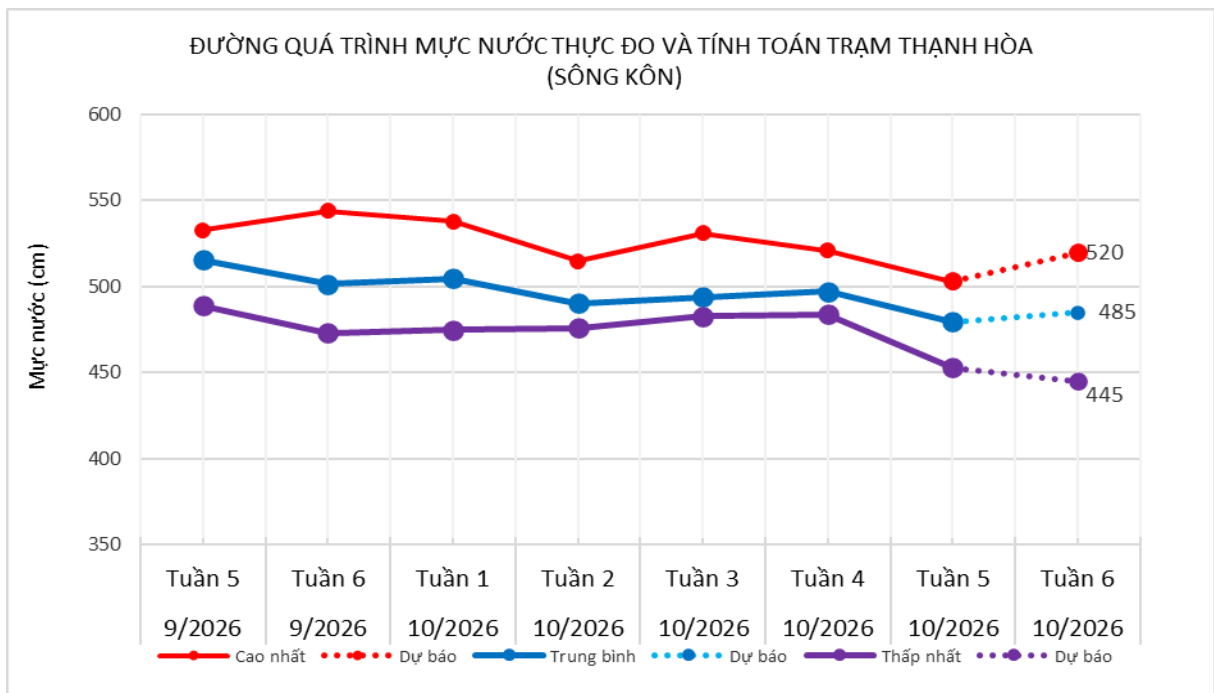
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tuần tới, mực nước thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện, hạ lưu dao động theo triều.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm và có khả năng xuất hiện dao động vào ngày cuối. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi. Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LẬU (SÔNG THU BỜN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)





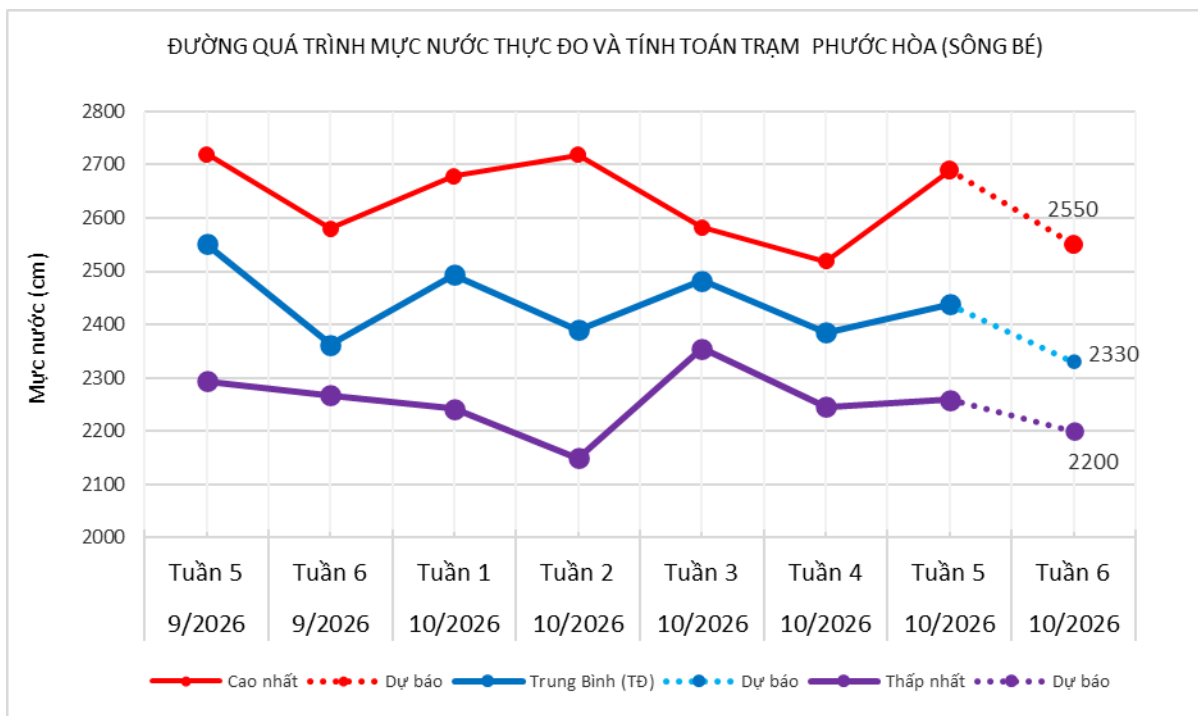
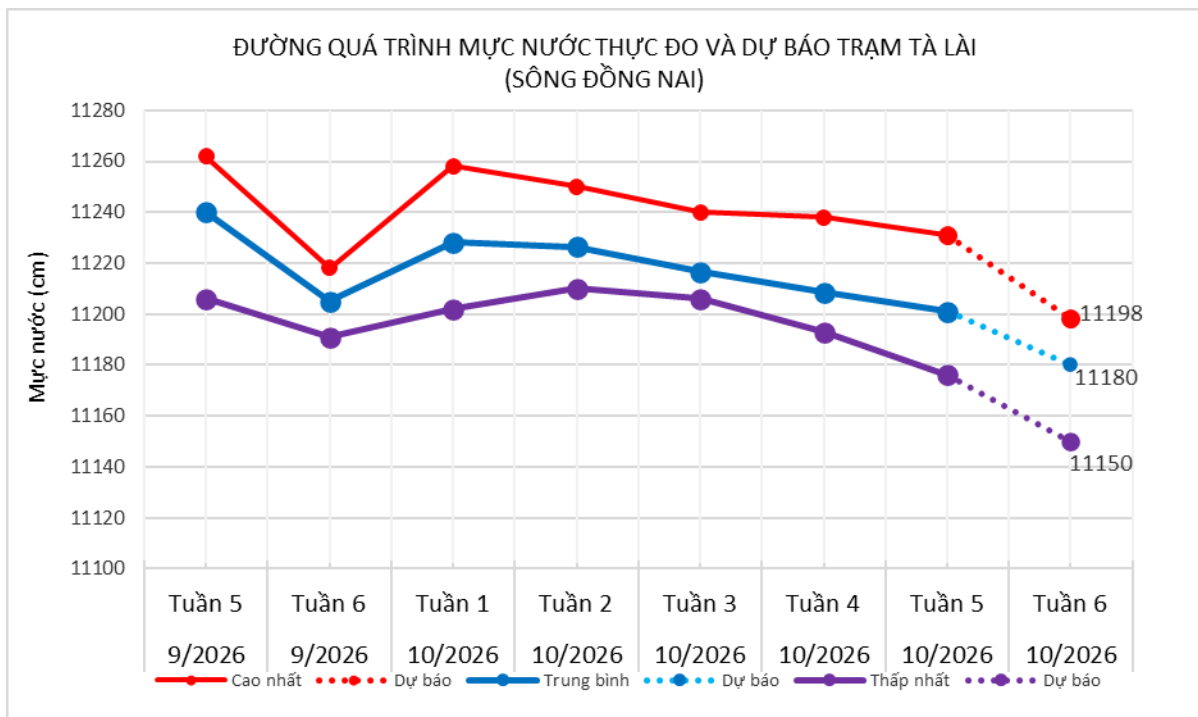
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai xuất hiện 01 đợt lũ. Đỉnh lũ cao nhất trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài là 112,31m (lúc 05h00 ngày 21/10), dưới mức báo động (BĐ) 2 0,19m; mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động; trên sông Bé tại trạm Phước Hoà sẽ dao động theo điều tiết thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

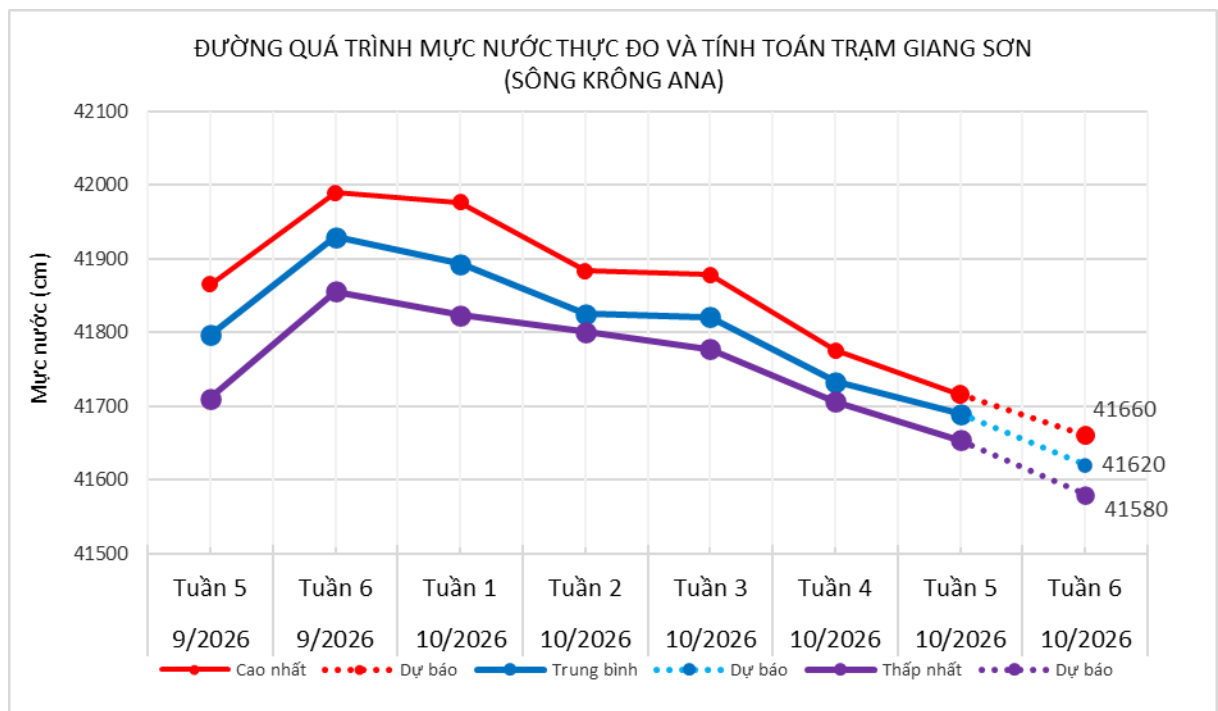
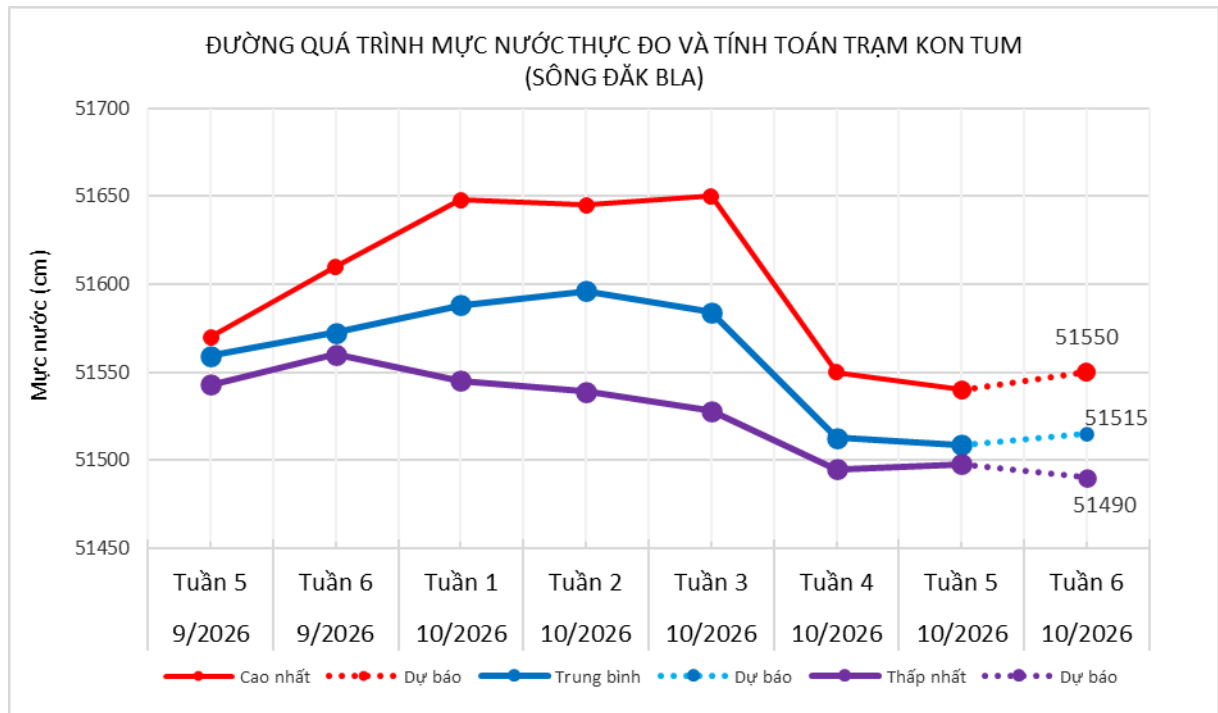
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

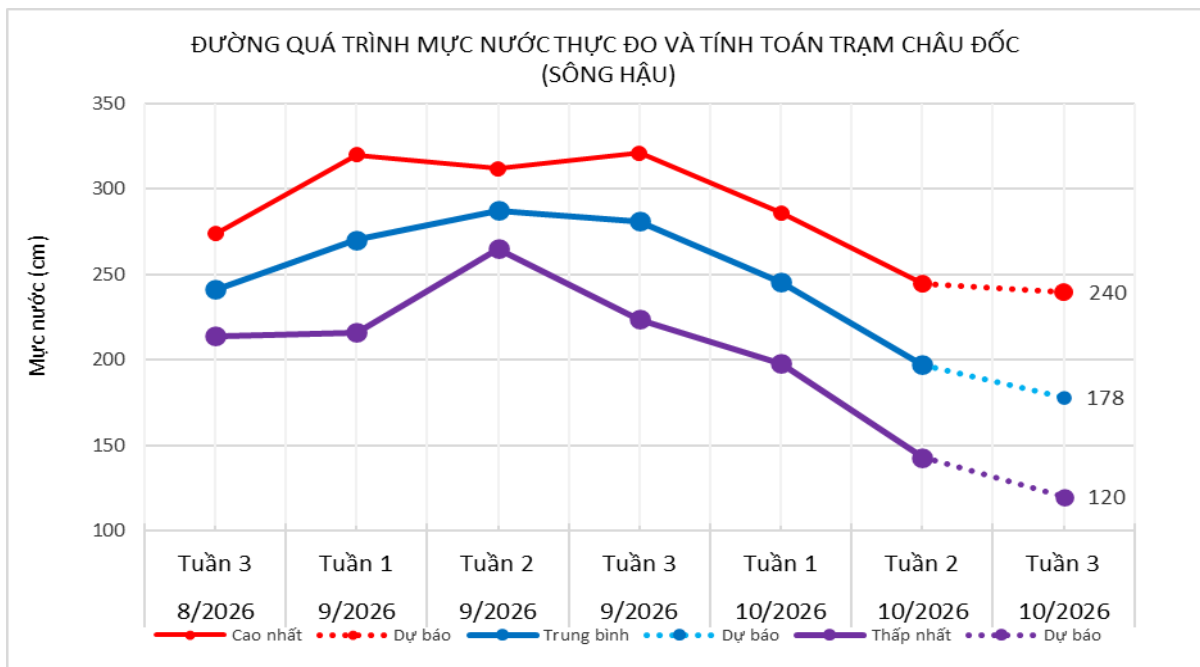
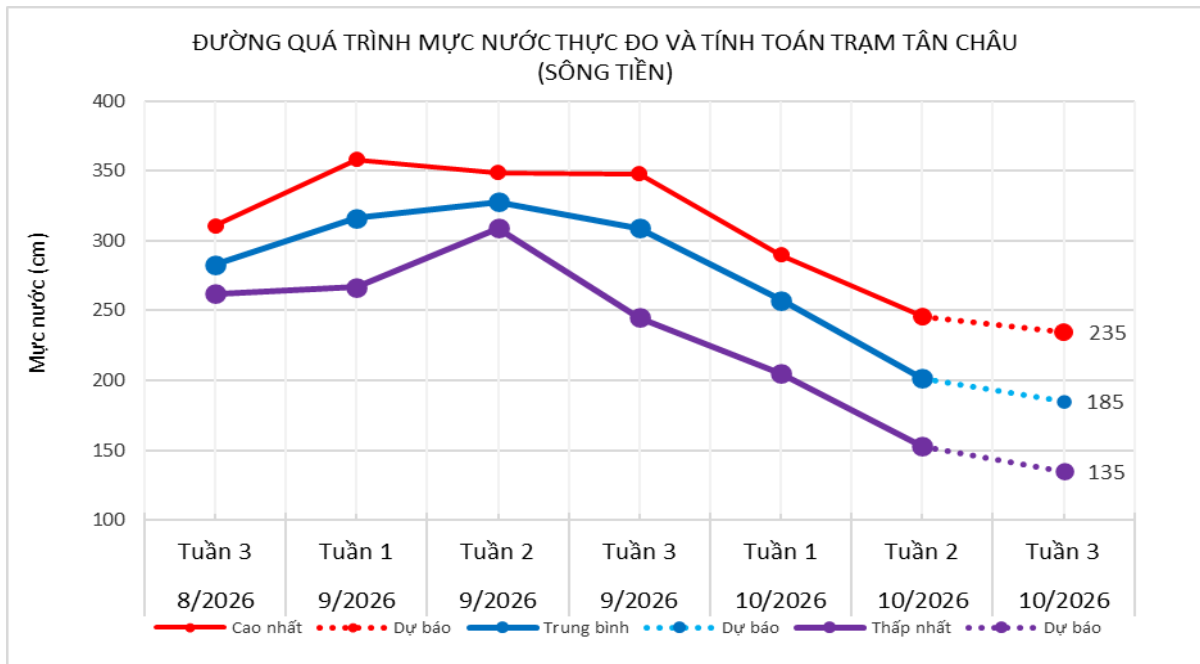
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; mực nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống dần.
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,46m (ngày 16/10), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,45 (ngày 16/10).

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; mực nước sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,35m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,4m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/11/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1575	2629	357	1200	2600	40
Thao	Yên Bái	2398	2416	2385	2400	2480	2370
Thao	Phú Thọ	1103	1125	1081	1105	1160	1080
Lô	Tuyên Quang	1246	1297	1198	1240	1310	1150
Lô	Vụ Quang	445	478	425	435	480	410
Cầu	Đáp Cầu	82	125	44	85	140	35
Thương	Phủ Lạng Thương	66	126	16	70	140	10
Lục Nam	Lục Nam	57	125	-1	60	140	-5
Hồng	Hà Nội	138	170	98	135	190	95
Thái Bình	Phả Lại	67	129	6	70	145	5
Mã	Giàng	60	148	-42	60	185	-65
Cả	Nam Đàn	61	134	-30	61	165	-10
La	Linh cảm	48	129	-48	55	160	-60
Giang	Mai Hóa	37	109	-35	50	130	-55
Hương	Kim Long	46	66	36	55	72	45
Thu Bồn	Câu Lâu	55	91	12	60	110	2
Trà Khúc	Trà Khúc	37	66	15	32	62	5
Kôn	Thanh Hòa	479	503	453	485	520	445
Đà Rằng	Phú Lâm	11	36	-43	3	65	-75
Đăkbla	Kon Tum	51509	51540	51498	51515	51550	51490
Krông Ana	Giang Sơn	41689	41716	41654	41620	41660	41580
Đồng Nai	Tà Lài	11200	11231	11176	11180	11198	11150
Bé	Phước Hòa	2434	2690	2259	2330	2550	2200

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	201	246	154	195	235	155	175	210	135	185	235	135
Hậu	Châu Đốc	197	245	143	190	240	145	165	215	120	178	240	120